TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày: 14-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Văn Hùng;

Bà Nguyễn Thị Rạt;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương - Kiểm sát viên;

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2021/TLST-ST, ngày 09 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021, đối với:

- *Bị cáo:* Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp L2, xã L B, huyện C, tỉnh A. Chỗ ở: ấp L2, xã L B, huyện C, tỉnh A; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Nguyễn Văn K, sinh năm 1954 (sống); Mẹ: Bà Trần Thị N, sinh năm 1958 (sống); Vợ: Võ Thị Yến N, sinh năm 1990 (đã chết); Con: có 03, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2020 đến nay, bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Bà Võ Thị Yến N, sinh năm 1993 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bà Yến: Ông Võ Văn B sinh năm 1954 và bà Võ Thị H, sinh năm 1960. (Ông Bê, bà Hoa có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Long Quới 1, xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Huỳnh Thị Như Y, sinh năm 2012;

Người đại diện hợp pháp của cháu Ý: Bà Võ Thị P, sinh năm 1980; (Vắng mặt)

2. Ông Lộc Siêu T, sinh năm 1968. (Vắng mặt)

3. Bà Kim Thị L, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

4. Ông Huỳnh Văn Bé C, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

5. Ông Dương Văn T, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

6. Ông Phan Quang T, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

7. Bà Võ Thị T, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

8. Bà Trần Thị T sinh năm 1968. (Vắng mặt)

9. Ông Trình Đình T, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 30/6/2020, Nguyễn Văn M đi ăn sáng về đến phòng trọ số 10 do bị cáo M thuê ở trọ tại nhà trọ Lộc Siêu T thuộc ấp B1, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh L thì nhìn thấy bà Võ Thị Yến N (vợ của M) đang nằm sấp trên gác trong phòng trọ nói chuyện điện thoại. Bị cáo M đi lên gác nghe giọng nam trong điện thoại nên giật điện thoại của chị N nhưng không được. Bị cáo M cho rằng N lén lút quan hệ tình cảm với người khác, vì ghen tức nên bị cáo M dùng tay trái nắm tóc chị N, tay phải đánh khoảng 4-5 cái vào hai bên mặt và khu vực hai bên lỗ tai của chị N. Chị N đứng dậy, bị cáo M dùng hai tay đẩy chị N té nằm nghiêng sang trái trên nệm, Bị cáo M dùng chân phải đạp vào vai phải của chị N một cái và đá vào lưng 01 cái. Chị N bỏ chạy xuống gác, vào nhà vệ sinh và khóa cửa lại. Bị cáo M kêu chị N đưa điện thoại cho bị cáo M nhưng chị N không đưa. Bị cáo M đi qua phòng trọ số 11 của chị Võ Thị P (chị ruột Chị N) cạnh phòng trọ của bị cáo M và xin bà P số điện thoại của người nhà A (người nói chuyện điện thoại chị N, không rõ nhân thân lai lịch) nhưng chị P không có nên bị cáo M quay về phòng trọ kêu chị N mở cửa nhà vệ sinh ra nếu không bị cáo M đạp cửa xông vào. Nghe nói vậy, chị N mở cửa ra đưa điện thoại cho bị cáo M, bị cáo M kiểm tra nhật ký cuộc gọi thấy đã bị xóa nên bị cáo M tức giận, tay trái nắm cổ áo chị N xiết mạnh một cái (tay phải của bị cáo M đang cầm điện thoại của chị N) rồi đẩy chị N té ngã về sau, va đầu vào vách tường bên trong nhà vệ sinh đối diện cửa vào nhà vệ sinh. Sau đó, bị cáo M cầm điện thoại của chị N đi ra trước cửa phòng trọ, chị N đi ra khỏi nhà vệ sinh, trèo lên gác và kêu bị cáo M trả lại điện thoại cho chị N xem giờ đi làm, bị cáo M lấy hai sim trong điện thoại ra bỏ vào túi quần, xóa hết danh bạ điện thoại, rồi trả lại điện thoại cho chị N. Thấy chị N lên gác nằm nên bị cáo M điều khiển xe mô tô của bị cáo M đi giao hàng hóa thuê cho khách. Đến 10 khoảng giờ 50 phút cùng ngày, bị

cáo M điện thoại kêu chị P làm nước chanh cho chị N uống, chị P kêu con ruột là Huỳnh Thị Như Y, đem nước chanh qua cho chị N, chị N nói "Để đó đi, lát nữa Út uống". Y để ca nước chanh trên gác và ra về. Khoảng 11 giờ 15 phút, bị cáo M điện thoại kêu chị P mua thuốc cho chị N uống. Chị P kêu Y qua hỏi chị N uống thuốc gì, có ăn uống gì không để chị P mua. Y sang phòng gọi nhưng không thấy chị N trả lời, không cử động nên về báo cho chị P biết. Lúc này, chị P sang và nhìn thấy chị N bị sưng bầm mặt, mắt, môi, cằm và nằm bất động nên kêu người dân đưa chị N đi cấp cứu tại Bệnh viện Tân Tạo. Bệnh viện Tân Tạo xác nhận chị N chết trước khi đưa vào bệnh viện.

Tại bản kết luận pháp y về tử thi số 581/2020/KLGĐ ngày 07/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Long An, tình hình thương tích của Võ Thị Yến N như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đại thể: U sưng da đầu vùng chẩm trên diện rộng; Vùng chẩm trái có vết bầm tụ máu; U sưng vùng mặt bên phải, bầm tụ máu mặt trong tai phải và mặt sau hai bên tai, bầm máu vùng mặt bên trái; Bầm máu mắt phải, vùng cổ trước, dưới da đầu trên diện rộng, cơ ức - đòn - chũm trái, cơ ngực lớn bên phải, dọc theo lớp cơ thang hai bên; Trầy xước da vùng vai phải, bầm tụ máu mặt ngoài cẳng tay phải, khuỷu tay và mặt trong tay phải; Xuất huyết não lan tỏa hai bán cầu; Tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái và vùng chẩm trái.

- Bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học: Tụ máu dưới da và trong cơ; Tụ máu quanh động mạch; Chảy máu dưới nhện; Tổn thương cơ tim cấp dạng tăng co; Phù phổi cấp; Viêm gan cấp.

Kết luận nguyên nhân chết của Võ Thị Yến N là do chấn thương sọ não. Trong điều kiện có tác động ngoại lực vào vùng đầu.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSĐH ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Nguyễn Văn M gây ra; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về trách chị Nệm dân sự: ông Võ Văn B và bà Võ Thị H là người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Thị Yến N (đã chết) không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 con dao và 01 chiếc kéo; 01 ca nhựa màu đỏ là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn M không có giá trị, tại phiên tòa bị cáo M đồng ý không nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại E9, màu xanh, bên trong có gắn 2 thẻ sim điện thoại di động gồm: 01 thẻ sim số 0971415256 và 01 thẻ sim số 0971674228 là tài sản của bị cáo M, tại phiên tòa bị cáo M xin nhận lại điện thoại hiệu Oppo nên đề nghị giao trả cho bị cáo M.

- Đối với 01 điện thoại Nokia và 02 thẻ sim điện thoại di động mạng Viettel gồm: 01 thẻ sim có số thẻ: 8984048000024984567 và 01 thẻ sim có số thẻ: 8984048000052193260 là tài sản hợp pháp của bị hại Võ Thị Yến N, tại phiên tòa ông Võ Văn B xin nhận lại điện thoại Nokia và 02 thẻ sim điện thoại nên đề nghị giao trả cho ông B.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đánh giá về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Đối với những người làm chứng gồm các ông, bà: Huỳnh Thị Như Y (có người đại diện hợp pháp là chị Võ Thị P); Lộc Siêu T; Kim Thị L; Huỳnh Văn Bé C; Dương Văn T; Phan Quang T; Võ Thị T; Trần Thị T; Trình Đình T vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 293 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2].Đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử:

[2.1]. Hành vi khách quan của bị cáo Nguyễn Văn M đã thực hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M thừa nhận đã thực hiện phạm tội như sau: Do tức giận vì nghi ngờ vợ Võ Thị Yến N lén lút có tình cảm với người khác. Nên khoảng 7 giờ 30 phút ngày 30/6/2020, sau khi đi ăn sáng về đến phòng trọ thì nhìn thấy và nghe chị Võ Thị Yến N đang nói chuyện điện thoại với người đàn ông tên A nên bị cáo M tức giận, dùng tay trái nắm tóc chị N, tay phải đánh khoảng 4-5 cái vào 2 bên mặt và 2 bên tai của chị N, dùng chân phải đạp vào vai phải chị N 01 cái và đá vào lưng 01 cái. Khi chị N chạy xuống gác, vào nhà vệ sinh khóa cửa lại, bị cáo M kêu chị N mở cửa đưa điện thoại cho bị cáo M, bị cáo M kiểm tra nhật ký cuộc gọi thấy đã bị xóa nên tức giận, tay trái nắm cổ áo chị N xiết mạnh một cái rồi đẩy chị N té ngã về sau, va đầu vào vách tường bên trong nhà vệ sinh. Sau đó, chị N đi ra khỏi nhà vệ sinh, trèo lên gác và kêu bị cáo M trả lại điện thoại cho chị N xem giờ đi làm, bị cáo M lấy 2 sim trong điện thoại ra bỏ vào túi quần, xóa hết danh bạ điện thoại, trả lại điện thoại cho chị N rồi đi làm. Sau khi đi làm, bị cáo M nhờ chị P là chị ruột của chị N ở trọ bên cạnh sang mua thuốc cho chị N thì chị P phát hiện chị N đã chết.

Tại bản kết luận pháp y về tử thi số 581/2020/KLGĐ ngày 07/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Long An nguyên nhân tử vong của chị N là do đa chấn thương và chấn thương sọ não.

[2.2]. Hội đồng xét xử đánh giá: Xét lời khai nhận của bị cáo M trước tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn M vì ghen tuông nên có hành vi dùng tay đánh, dùng chân đá nhiều cái vào người chị N, dùng tay đẩy chị chị N va đầu vào tường bên trong nhà vệ sinh gây đa chấn thương và chấn thương sọ não dẫn đến chị N tử vong. Khi dùng tay đánh gây thương tích chị N, ý thức, mục đích, động cơ của bị cáo M là làm cho chị N sợ, không còn dám liên lạc với người đàn ông tên A, bị cáo M không có ý thức tước đi sinh mạng của chị N, không thấy trước được hậu quả chết người xãy ra. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*", có hậu quả *"làm chết người"* là tình tiết định khung tăng nặng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tính mạng của chị Võ Thị Yến N. Khi thực hiện hành vi, bị cáo M có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi trái pháp luật của bị cáo M cần xử lý nghiêm và cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Văn M là có căn cứ nên HĐXX ghi nhận.

[3].Đánh giá về tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết định khung: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M không thuộc tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị xét xử theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách chị Nệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn M không bị áp dụng tình tiết tăng nặng khác theo qui định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Văn M chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo và có ý thức ăn năn; là lao động chính trong gia đình, có gia cảnh khó khăn đang nuôi 03 con nhỏ; được gia đình bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự để nuôi dạy con đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên HĐXX có xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

[4].Về trách chị Nệm dân sự: ông Võ Văn B và bà Võ Thị H là người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Thị Yến N (đã chết) không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết.

[5].Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đối với 03 con dao và 01 chiếc kéo; 01 ca nhựa màu đỏ là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn M không có giá trị, tại phiên tòa bị cáo M đồng ý không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại E9, màu xanh, bên trong có gắn 2 thẻ sim điện thoại di động gồm: 01 thẻ sim số 0971415256 và 01 thẻ sim số 0971674228 là tài sản hợp pháp của bị cáo M, tại phiên tòa bị cáo M xin nhận lại điện thoại hiệu Oppo nên cần giao trả cho bị cáo M.

- Đối với 01 điện thoại Nokia và 02 thẻ sim điện thoại di động mạng Viettel gồm: 01 thẻ sim có số thẻ: 8984048000024984567 và 01 thẻ sim có số thẻ: 8984048000052193260 là tài sản hợp pháp của bị hại Võ Thị Yến N, tại phiên tòa ông Võ Văn B xin nhận lại điện thoại Nokia và 02 thẻ sim điện thoại nên cần giao trả cho ông B.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "*Cố ý gây thương tích* ".

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M **08** (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2020.

3. Về tạm giam: Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn M 45 ngày (kể từ ngày 14/5/2021) để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 con dao và 01 chiếc kéo; 01 ca nhựa màu đỏ là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn M.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại E9, màu xanh, bên trong có gắn 2 thẻ sim điện thoại di động gồm: 01 thẻ sim số 0971415256 và 01 thẻ sim số 0971674228.

- Trả cho ông Võ Văn B 01 điện thoại Nokia và 02 thẻ sim điện thoại di động mạng Viettel gồm: 01 thẻ sim có số thẻ: 8984048000024984567 và 01 thẻ sim có số thẻ:.

(Các tang vật trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/3/2021).

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THADS huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Linh Duy

Thành viên Hội đồng xét xử	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Lý Văn Hùng – Nguyễn Thị Rạt	**Nguyễn Khắc Linh Duy**

Hội Thẩm Nhân Dân	**Chủ Tọa Phiên Tòa**
Nguyễn Chí Lin – Trương Thị Kim Tiến	**Nguyễn Khắc Linh Duy**